

Phụ lục
DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HUẾ ĐỢT XI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

A. ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM ĐẦU

TT	Tên đường	Điểm đầu (cũ)	Điểm đầu (mới)	Điểm cuối	Vị trí	Dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường
							Nền	Mặt đường	
1	Đào Tấn	Đường Phan Bội Châu	Đường Trần Thái Tông	Kiệt 131, Trần Phú	Trường An	1.100	26	19	BT- nhựa

B. ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối (cũ)	Điểm cuối (mới)	Vị trí	Dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường
							Nền	Mặt đường	
1	Nguyễn Văn Linh	Đường Lý Thái Tổ	Đường Tân Đà	Đường Trần Tiến Thành	An Hòa, Hương Sơ, Hương Vinh	4.800	26	19	BT- nhựa
2	Nguyễn Văn Thoại	Đường Nguyễn Tư Giản	Đường Hồ Quý Ly	Khu dân cư	Phú Hậu	620	10.5	7.5	BT- nhựa
3	Hoàng Văn Lịch	Đường Nguyễn Hàm Ninh	Đường Hồ Quý Ly	Khu dân cư	Phú Hậu	700	10.5	7.5	BT- nhựa
4	Nguyễn Sinh Cung	Đập Đá	Giáp ranh phường Phú Thượng	Chân cầu chợ Dinh	Vỹ Dạ, Phú Thượng	2.100	20.5	11.5	BT- nhựa
5	Phạm Văn Đồng	Cầu Vỹ Dạ	Cầu Lại Thế	Đường Thủy Dương - Thuận An (đường Võ Chí Công nối dài)	Vỹ Dạ, Phú Thượng	6.787	19.5	10.5	BT- nhựa

C. ĐẶT TÊN MỚI

TT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Vị trí	Dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường	Tên đường mới
						Nền	Mặt đường		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG: 02 tuyến đường								
1	Thủy Dương - Thuận An	Cầu Vượt Thủy Dương (<i>đường Võ Văn Kiệt</i>)	Cầu Công Lương	An Đông - Thủy Vân - Thủy Dương - Thủy Thanh	5.500	44	10.5 x 2	BT-nhựa	Võ Chí Công
2	Tuyến đường 60m	Đường Võ Chí Công	Chi Cục thuế thành phố Huế	Vỹ Dạ, Thủy Vân	2.500	60	10.5 x 2	BT-nhựa	Lê Đức Anh
II	ĐƯỜNG NỘI BỘ PHƯỜNG: 45 tuyến đường								
3	Đường liên tổ 3, 4 (<i>Kiệt 240, Lý Nam Đế</i>)	Đường Lý Nam Đế	Đường Nguyễn Hữu Dật	Phường Hương Long	562	5,0	5,0	BT-xi măng	Hồ Thị Lữ
4	Đường liên tổ 5, 7	Niệm Phật đường Lễ Khê	Giáp ranh phường Hương Vinh	Phường Hương Sơ	1.036	5-5.5	5,0	BT-xi măng	Nguyễn Bá Học
5	Bao Vinh (<i>Tỉnh lộ 4</i>)	Cầu Bao Vinh	Cổng Địa Linh	Phường Hương Vinh	400	6,0	5,0	BT-nhựa	Bao Vinh
6	Tỉnh lộ 4 (<i>đường đi qua UBND phường Hương Vinh</i>)	Đường Bao Vinh	Từ đường họ Trần Quang - xóm Rào làng La Khê	Phường Hương Vinh	1.200	6,0	5,0	BT-nhựa	Thanh Hà
7	Tỉnh lộ 4	Đường Thanh Hà	Cầu Thanh Hà	Phường Hương Vinh	3.500	6,0	5,0	BT- nhựa	Trần Tiến Thành
8	Tỉnh lộ 8B	Đường Thanh Hà	Đường Nguyễn Văn Linh	Phường Hương Vinh	270	5,0	5,0	BT-xi măng	Nê Ngõa

9	Tỉnh lộ 8B	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Trần Quý Khoáng	Phường Hương Vinh	312	5,0	5,0	BT-xi măng	La Khê
10	Đường Thanh Hà	Cồn Nhỏ TDP Minh Thanh (<i>bờ sông Hương</i>)	Đường Nguyễn Văn Linh	Phường Hương Vinh	373	5,5	5,0	BT-xi măng	Nguyễn Thị Vy
11	Tỉnh lộ 5	Chân cầu chợ Dinh (đường Nguyễn Sinh Cung; đường Nguyễn Thị Thanh)	Quốc lộ 49 (đường Thuận An)	Phường Phú Thượng	850	20.5	7-11,5	BT-nhựa	Gia Lạc
12	Quốc lộ 49 (đường đi Thuận An)	Đường Phạm Văn Đồng	Giáp ranh xã Phú Dương	Phường Phú Thượng	1.724	27	11.5	BT-nhựa	Thuận An
13	Tỉnh lộ 10A	Đường Gia Lạc	Giáp xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang	Phường Phú Thượng	1.958	36	11.5- 23	BT-nhựa; BT-xi măng	Nguyễn Đình Tứ
14	Đường liên phường, xã Phú Thượng - Phú Mậu	Đường Nguyễn Sinh Cung (Chân cầu chợ Dinh)	Đập La Ý	Phường Phú Thượng	1.411	6,0	6,0	BT - xi măng	Nguyễn Thị Thanh
15	Đường liên tổ	Đường Gia Lạc	Cầu Ông Cửu	Phường Phú Thượng	1.004	5.5	5,0	BT-xi măng	Võ Tử Thành
16	Đường liên tổ Lại Thế 1, Lại Thế 2	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Gia Lạc	Phường Phú Thượng	1.365	7-11	5,0	BT-xi măng	Lại Thế
17	Đường liên TDP Tây Trì Nhơn - La Ý	Đường Thuận An (cầu Cẩm Thông)	Đường Nguyễn Thị Thanh	Phường Phú Thượng	729	5.5	5,0	BT-xi măng	Phạm Bá Nguyên
18	Đường xóm Chùa (vị trí đường giữa hai chùa)	Đường Lại Thế	Đường xóm 10 thôn Ngọc Anh	Phường Phú Thượng	1.100	5- 13.5	5-13.5	BT-xi măng	Diệu Quang
19	Xóm 6 Lại Thế	Đường Lại Thế	Đường Nguyễn Đình Tứ	Phường Phú Thượng	626	5-8	5-6	BT-xi măng	Châu Văn Hùng

20	Đường KQH Hạ Cồn Trổng	Đường Lại Thế	Đường Nguyễn Đình Tứ	Phường Phú Thượng	850	5.5- 13.5	5-7.5	BT-xi măng	Hoàng Trọng Mậu
21	Đường KQH Cồn Trổng	Đường Diệu Quang	Đường Nguyễn Đình Tứ	Phường Phú Thượng	500	13.5	7.5	BT Nhựa	Đường Pha
22	Đường KQH Cồn Trổng 1	Đường Đường Pha	Đường Hoàng Trọng Mậu	Phường Phú Thượng	83	13.5	7.5	BT nhựa	Đường Pha 1
23	Đường KQH Cồn Trổng	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Hoàng Trọng Mậu	Phường Phú Thượng	150	13.5	7.5	BT nhựa	Đường Pha 2
24	Đường KQH Cồn Trổng 3	Đường Đường Pha	Đường Hoàng Trọng Mậu	Phường Phú Thượng	100	13.5	7.5	BT nhựa	Đường Pha 3
25	Đường KQH Cồn Trổng	Đường Đường Pha	Đường Hoàng Trọng Mậu	Phường Phú Thượng	110	13.5	7.5	BT nhựa	Đường Pha 4
26	Đường KQH Cồn Trổng	Đường Đường Pha	Đường Đường Pha 4	Phường Phú Thượng	150	13.5	7.5	BT Nhựa	Đường Pha 5
27	Đường liên phường Phú Thượng - xã Phú Mỹ	Đường Phạm Văn Đồng	Giáp xã Phú Mỹ	Phường Phú Thượng	1.789	5.5	5,0	BT - xi măng	Nguyễn Đình Bảy
28	Xóm 6 Ngọc Anh	Đường Nguyễn Đình Bảy	Đường Nguyễn Đình Tứ	Phường Phú Thượng	917	5-8	5-6	BT-xi măng	Nguyễn Như Chương
29	Tuyến 2 QH Cồn Dàng - Cồn Trổng	Đường Nguyễn Đình Bảy	Trường THCS Phú Thượng	Phường Phú Thượng	500	11.5	6.5	BT nhựa	Đào Duy Tùng
30	Đường nội thị 1	Đường Đoàn Trực	Đường ra cồn Hợp Châu	Phường Thuận An	750	8,0	6,0	Láng nhựa	Đặng Trần Siêu
31	Đường nội thị 2 + 4	Đường Kinh Dương Vương	Đường Kinh Dương Vương	Phường Thuận An	1.560	12-26	10-14	Láng nhựa; cấp phối	Hồng Bàng
32	Đường nội thị 3	Đường Kinh Dương Vương	Hồ nuôi trồng thủy sản	Phường Thuận An	740	26	14	Láng nhựa	Võ Trường Toàn
33	Đường số 5	Đường nội thị 4	Đường vào phòng khám Đa khoa (đường Luy Lâu)	Phường Thuận An	470	13.5	8,0	Láng nhựa	Đông Sơn

34	Đường vào Phòng khám Đa khoa	Đường Kinh Dương Vương	Phòng khám Đa khoa	Phường Thuận An	190	13.5	10.5	BT-nhựa	Luy Lâu
35	Đường Trung tâm Hành chính	Đường Kinh Dương Vương	Hồ nuôi trồng thủy sản	Phường Thuận An	550	26	14	Láng nhựa	Nguyễn Thị Lợi
36	Đường Bàu Sen	Đường Thai Dương	Đường Tư Vinh	Phường Thuận An	260	8.5	5.5	BT-xi măng	Huyện Thoại
37	Đường nội thị An Hải	Đường Nguyễn Lữ	Đường Nguyễn Văn Tuyết	Phường Thuận An	120	11.5	5.5	BT-nhựa	Lý Văn Bru
38	Tuyến Thanh Vân	Đường Võ Chí Công	Giáp ranh giới xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Vân	400	8,0	5,0	BT-nhựa	Dương Thị Côi
39	Tuyến Thanh Vân	Đường Võ Chí Công (cầu Như Ý 2)	Đường Lê Đức Anh (cầu vượt sông Như Ý)	Phường Thủy Vân	2.800	8,0	5,0	BT-nhựa	Nguyễn Cửu Vân
40	Tuyến Thanh Vân	Đường Lê Đức Anh (cầu vượt sông Như Ý)	Đường Võ Chí Công	Phường Thủy Vân	2.500	8,0	5,0	BT-nhựa	Nguyễn Hạnh
41	Tuyến Thanh Vân	Đường Võ Chí Công	Giáp xã Thủy Thanh	Phường Thủy Vân	892	8,0	5,0	BT-nhựa	Trương Hữu Hoàn
42	Đường liên tổ	Đường Võ Chí Công (Cổng làng Dạ Lê Chánh)	Cầu Uẩn (đường Nguyễn Thị Diệm)	Phường Thủy Vân	700	7,0	5,0	BT - xi măng	Dạ Lê Chánh
43	Đường trước trường Mầm non Dạ Lê	Đường Trương Hữu Hoàn	Đường Dạ Lê Chánh	Phường Thủy Vân	420	13.5	7.5	BT-xi măng	Trần Thị Nuôi
44	Đường trước UBND phường Thủy Vân	Đường QH	Đường Võ Chí Công	Phường Thủy Vân	555	26	16	BT-nhựa	Lê Tự Đồng
45	Đường chợ Dạ Lê	Đường Trương Hữu Hoàn	Miếu đôi	Phường Thủy Vân	1.500	6,0	5,0	BT-xi măng	Nguyễn Thị Diệm

46	Đường QH Bàu Vá 1	Đường Bản Bộ	Đường Lê Bá Thận	Phường Thủy Xuân	90	10,5	5,5	BT-nhựa	Bản Bộ 1
47	Kiệt 69, Đường Lê Ngô Cát	Đường Lê Ngô Cát	Đường Đoàn Nhữ Hải	Phường Thủy Xuân	800	6,0	5.5	BT-xi măng	Sử Hy Nhan